

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2006/NQ-HĐND

Việt Trì, ngày 17 tháng 5 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
khoá XVI, kỳ họp thứ bảy**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010;

Sau khi xem xét Tờ trình số 394/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2006 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phê chuẩn Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành thông qua Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 của UBND tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, công cuộc cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Phú Thọ 5 năm qua đã thu được những kết quả khá rõ nét. Sự chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo cải cách hành chính các cấp, các ngành đã dần đi vào nền nếp và có hiệu quả. Qui trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được đổi mới. Văn bản hành chính của các cấp, các ngành đã phát huy được hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế xã hội và các mặt công tác khác của địa phương.

Việc thực hiện cơ chế “một cửa” tại các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã bước đầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Về cải cách bộ máy hành chính nhà nước, UBND tỉnh đã rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị để khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nhằm nâng cao thẩm quyền và trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành đã được chú trọng. Chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng về công tác tại địa phương, nhất là làm việc tại các xã, phường, thị trấn đã góp phần nâng cao hiệu quả trong giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện cải cách tài chính công, hầu hết các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện đã xây dựng và thực hiện khoán chi hành chính, từng bước tăng tính chủ động cho các đơn vị, tiết kiệm chi và sử dụng hiệu quả ngân sách.

Tuy nhiên, Chương trình cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2001 - 2005 còn một số tồn tại là:

Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm lãnh đạo công tác cải cách hành chính. Do vậy, cải cách hành chính ở một số nơi còn mang tính hình thức, công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện chưa chặt chẽ và thường xuyên.

Vẫn còn hiện tượng phòng chuyên môn chưa thực hiện đúng quy trình “một cửa”, thời gian giải quyết công việc còn kéo dài, quá thời hạn quy định. Nhận thức một bộ phận cán bộ, công chức về cải cách hành chính chưa đầy đủ, chưa coi cải cách hành chính là nhu cầu khách quan để phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm an ninh-quốc phòng của địa phương.

Tiến độ triển khai cải cách hành chính ở một số đơn vị còn chậm, thiếu sự phối hợp giữa các ngành, các cấp. Công tác sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm chưa kịp thời. Việc kiểm tra, xử lý sai phạm đối với các cấp, các ngành còn ít; chế độ báo cáo của một số đơn vị với Ban chỉ đạo cải cách hành chính cấp tỉnh có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Một số Ban chỉ đạo cải cách hành chính các cấp, các ngành hiệu quả hoạt động chưa cao. Việc hiện đại hoá công sở còn chậm.

Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công cuộc cải cách hành chính của địa phương.

2. Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010

2.1. Nội dung

2.1.1. Cải cách thể chế

Đổi mới quy trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác thẩm định và tham gia đóng góp vào văn bản, đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn của văn bản. Nâng cao chất lượng xây dựng thể chế, trước hết là thể chế về kinh tế, về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Tiếp tục rà soát và hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực, loại bỏ những văn bản không còn hiệu lực hoặc chồng chéo, trùng lặp, tăng cường kỹ năng của các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

Nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, công chức và nhân dân; cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách pháp luật cho cán bộ, công chức để vận dụng giải quyết công việc theo chức trách và thẩm quyền. Thông tin công khai cho nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của chính quyền địa phương theo tinh thần thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Mở rộng các dịch vụ tư vấn pháp luật cho nhân dân, nhất là các đối tượng chính sách xã hội để nhân dân hiểu và thực hiện.

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy trình, thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, thuận tiện cho tổ chức và công dân. Thực hiện giải quyết công việc theo cơ chế “một cửa” liên thông, liên ngành trên một số lĩnh vực hành chính tập trung vào một số sở, ngành cấp tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm một số công việc cần thiết nhằm đơn giản hoá thủ tục cho tổ chức, công dân để đưa vào thực hiện cơ chế “một cửa” của đơn vị. Cải tiến chế độ hội họp, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hội họp của các cấp, các ngành.

2.1.2. Cải cách tổ chức bộ máy

Sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, đặc biệt là đối với các đơn vị mới được thành lập hoặc được bổ sung thêm nhiệm vụ. Sắp xếp lại các trung tâm, đơn vị sự nghiệp, tách hoạt động sự nghiệp ra khỏi hành chính công.

Tăng cường việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức theo hướng tăng cường hơn nữa sự uỷ quyền, phân cấp cho Giám đốc sở, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thành, thị, xã, phường, thị trấn, để các đơn vị chủ động sáng tạo trong

quản lý điều hành và đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế, giáo dục, văn hoá thông tin, thể dục thể thao. Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công, với chính sách thông thoáng, hấp dẫn để thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị, văn hoá, y tế, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao.

Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001- 2000 tại các cơ quan hành chính của tỉnh.

2.1.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng từng loại cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm việc ở bộ phận “một cửa” về phong cách làm việc, các kỹ năng nghiệp vụ cụ thể, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh với số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Xây dựng quy hoạch, thực hiện tốt việc luân chuyển, gắn công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức với việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực để hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng tiếp dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo quy định.

Tăng cường các biện pháp giáo dục cán bộ, công chức về thẩm quyền và trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân, ý thức tận tụy với công việc, góp phần nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ cán bộ, công chức.

2.1.4. Cải cách tài chính công

Tiếp tục đổi mới và đồng bộ hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách tài chính, góp phần tạo bước chuyển đổi nhanh cơ chế quản lý kinh tế theo cơ chế thị trường, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt một số lĩnh vực liên quan nhiều đến doanh nghiệp và nhân dân như thuế, hải quan, kho bạc.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công phù hợp với cơ chế thị trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các cơ chế, chính

sách tài chính, ngân sách. Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2.1.5. Hiện đại hoá công sở

Từng bước bảo đảm trang thiết bị và điều kiện làm việc cơ bản, tương đối hiện đại cho cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với tốc độ phát triển công nghệ thông tin của cả nước.

Nâng cấp và làm mới trụ sở làm việc của chính quyền cấp xã, phấn đấu đến năm 2010 có 100% trụ sở làm việc của cấp xã được kiên cố hoá.

2.2. Các giải pháp thực hiện

2.2.1. Các cấp, các ngành cụ thể hoá bằng các đề án, phương án thực hiện cải cách hành chính hàng năm. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của lãnh đạo các cấp uỷ Đảng, vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2.2.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật với nhiều hình thức phong phú, thích hợp, đặc biệt là các nội dung liên quan đến kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh. Tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính.

2.2.3. Tăng cường công tác thanh tra công chức, công vụ. Phát hiện và xử lý kịp thời, kiên quyết mọi hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, gây thất thoát tài sản của Nhà nước và những sai phạm kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước. Công khai minh bạch những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của công dân, doanh nghiệp. Khuyến khích sự giám sát của cộng đồng, thường xuyên tiếp thu ý kiến của tổ chức và công dân, qua đó khắc phục kịp thời những tồn tại, yếu kém trong công tác quản lý và cung ứng các nhu cầu về hành chính ở các cơ quan hành chính nhà nước.

2.2.4. Bố trí nhân lực và nguồn lực tài chính cần thiết để thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010, phấn đấu kiên cố hoá 100% trụ sở làm việc của cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý.

2.2.5. Đưa nội dung cải cách hành chính thành một trong những tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu thi đua khen thưởng hàng năm. Khen thưởng kịp thời, xử phạt

nghiêm minh gắn với trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức trong thi hành công vụ, thực hiện cải cách hành chính.

2.2.6. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh, đáp ứng nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 2: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, hàng năm báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVI, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng (đã ký)